TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

Hình Phật trên mão bồ tát Quán Thế Âm "từ kinh điển đến lịch sử nghệ thuật Phật giáo"

ISSN: 2734-9195 10:10 31/10/2026

Hình Phật trên mão là dấu hiệu nhận diện quan trọng của Quán Thế Âm trong nhiều truyền thống, nhưng chưa đủ để quy toàn bộ sự phát triển của biểu tượng về một thời điểm hay một hình thức duy nhất.

Tóm tắt

Hình Phật nhỏ trên mão (bảo quan, thiên quan) hoặc búi tóc của Bồ tát Quán Thế Âm là một dấu hiệu nhận diện phổ biến trong nghệ thuật Phật giáo Đại thừa. Hình tượng này thường được xác định là Phật A Di Đà, nhưng cơ sở kinh điển và lịch sử tạo hình cần được khảo sát từ nhiều loại tư liệu. Bài viết đối chiếu mô tả trong *Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh* với nghiên cứu lịch sử nghệ thuật và hồ sơ hiện vật bảo tàng.

Đặc biệt, kinh mô tả một "hóa Phật đứng" trong thiên quan, trong khi nhiều hiện vật quen thuộc thể hiện Phật A Di Đà ngồi. Sự khác biệt này cho thấy không thể đồng nhất mô tả kinh điển với mọi quy ước tạo hình về sau. Bài viết đề xuất tiếp cận biểu tượng qua ba lớp chứng cứ: văn bản, hiện vật và diễn giải lịch sử nghệ thuật.

Từ khóa: Quán Thế Âm, A Di Đà, mão Bồ tát, kinh điển Đại thừa, lịch sử nghệ thuật Phật giáo.

Đặt vấn đề

Trong nghệ thuật Phật giáo Đại thừa, Bồ tát Quán Thế Âm thường được nhận diện qua hình tượng một vị Phật nhỏ trên mão hoặc trong búi tóc. Vị Phật này thường được xác định là Phật A Di Đà, qua đó biểu thị mối liên hệ giữa Quán Thế Âm với A Di Đà trong truyền thống Đại thừa và Tịnh độ.



Hình minh họa. Nguồn: Internet

Tuy nhiên, việc xác định danh tính vị Phật chỉ là bước đầu, câu hỏi có ý nghĩa nghiên cứu gồm: Kinh điển mô tả đặc điểm này ra sao; hình tượng xuất hiện trên hiện vật từ thời kỳ nào; tại sao mô tả trong văn bản với hình thức thể hiện trên hiện vật không phải lúc nào cũng trùng khớp?

Bài viết sử dụng phương pháp đối chiếu văn bản kinh điển, khảo sát tư liệu lịch sử nghệ thuật và phân tích hồ sơ hiện vật bảo tàng.

Bài viết tập trung vào hình Phật trên thiên quan/mão của Quán Thế Âm; không xem một hiện vật riêng lẻ là bằng chứng đủ để xác lập nguồn gốc tuyệt đối của toàn bộ truyền thống tạo hình.

Cơ sở kinh điển: Hình Phật trên thiên quan Quán Thế Âm

Một nguồn văn bản trọng yếu là *Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh* (觀無量壽佛經), thuộc truyền thống kinh điển Tịnh độ Đại thừa. Trong đoạn mô tả hình tướng Quán Thế Âm, bản Hán văn ghi: “其天冠中有一立化佛” – trong thiên quan có một hóa Phật đứng. Đoạn này nằm ở Đại chính tân tu Đại tạng kinh, tập 12, kinh số 365, trang 343c; bản điện tử CBETA cung cấp văn bản để kiểm tra trực tiếp [1].

Câu kinh này là chứng cứ cụ thể cho thấy mô tả một hóa Phật trên thiên quan đã hiện diện trong văn bản kinh điển. Tuy vậy, cần giữ đúng phạm vi của chứng cứ: kinh mô tả một hóa Phật đứng, chớ không nói rằng mọi tượng Quán Thế Âm ở mọi khu vực và thời kỳ đều thể hiện vị Phật trên mão theo cùng một tư thế.

Bài nghiên cứu của Pratapaditya Pal về một tượng Bồ tát bằng gỗ có niên đại sớm ở khu vực Himalaya đặc biệt lưu ý vấn đề này[2].

Tác giả cho biết chưa tìm thấy nhiều trường hợp tương tự có Phật đứng trên thiên quan trong các hiện vật Nam Á và thế giới Phật giáo mà ông khảo sát; ông liên hệ dạng hiếm này với mô tả trong Quán Kinh. Đây là lập luận chuyên môn đáng chú ý, nhưng cần được trình bày như kết quả khảo sát của tác giả, không nâng thành kết luận tuyệt đối về toàn bộ lịch sử nghệ thuật.

Vì vậy, khi sử dụng kinh điển để giải thích biểu tượng, cần phân biệt giữa nội dung nguyên văn, cách diễn giải học thuật và mức độ tương ứng của từng hiện vật.

Chứng cứ lịch sử nghệ thuật: Hình tượng không chỉ có một dạng

Ấn phẩm Embodying Compassion in Buddhist Art: Image, Pilgrimage, Practice do Frances Lehman Loeb Art Center thuộc Vassar College (tạm dịch: *"Hiện thân của lòng từ bi trong nghệ thuật Phật giáo: Hình tượng, hành hương và thực hành".* Đơn vị tổ chức: Frances Lehman Loeb Art Center, thuộc Vassar College) xuất bản năm 2015, do Karen Lucic biên soạn, trình bày lịch sử và sự đa dạng của hình tượng Quán Thế Âm [3].

Ấn phẩm cho biết hình Phật ngồi trong tư thế thiền định trên mão trở thành một đặc điểm nhận diện dễ nhận thấy từ khoảng thế kỷ V trong nghệ thuật Ấn Độ.



Hình Phật trên mão bồ tát Quán Thế Âm "từ kinh điển đến lịch sử nghệ thuật Phật giáo"
https://tapchinghiencuuphathoc.vn/hinh-phat-tren-mao-bo-tat-quan-the-am-tu-kinh-dien-den-lich-su-nghe-thuat-phat-giao.html

Hình minh họa. Nguồn: Internet

Tư liệu này giúp đặt một mốc lịch sử nghệ thuật, nhưng không nên diễn giải rằng thế kỷ V chắc chắn là thời điểm đầu tiên tuyệt đối hình tượng xuất hiện. Mốc được ghi nhận trong một nghiên cứu phụ thuộc vào hiện vật đã biết, khả năng định niên đại và phạm vi khảo sát.

Một trường hợp có thông tin hiện vật cụ thể là phần đầu tượng Bồ-tát Quán Thế Âm (Guanyin) thuộc bộ sưu tập National Museum of Asian Art, Smithsonian Institution, mã F1913.71. Hồ sơ bảo tàng định niên đại hiện vật vào khoảng 493–534, xác định địa điểm liên hệ là quần thể hang động Long Môn, Lạc Dương, Hà Nam, Trung Quốc, và mô tả mão có hình Phật A Di Đà ngồi giữa họa tiết lá cây. Bảo tàng cho rằng hình tượng trên mão là căn cứ quan trọng để nhận diện tượng là Quán Thế Âm.[4]

Hiện vật cho thấy một dạng tạo hình cụ thể đã tồn tại ở Trung Quốc vào thời Bắc Ngụy. Tuy nhiên, nó không tự chứng minh rằng hình thức này bắt nguồn tại Trung Quốc, cũng không xác định được chính xác hiện vật đầu tiên của truyền thống. Giá trị của hiện vật nằm ở niên đại, mô tả và bối cảnh lịch sử được hồ sơ bảo tàng công bố.

Hóa Phật đứng và Phật A Di Đà ngồi: Cần phân biệt các lớp chứng cứ

Đối chiếu hai nhóm tư liệu nêu trên cho thấy một khác biệt đáng chú ý. Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh mô tả một hóa Phật đứng trên thiên quan, trong khi hiện vật Quán Thế Âm thời Bắc Ngụy của Smithsonian có hình Phật A Di Đà ngồi. Nghiên cứu của Vassar College cũng đề cập tới hình Phật ngồi thiền như một dấu hiệu nhận diện quen thuộc trên mão Quán Thế Âm.

Không nên xem sự khác biệt này là mâu thuẫn đơn giản giữa kinh điển và nghệ thuật. Có thể tồn tại nhiều quy ước tạo hình, các giai đoạn phát triển khác nhau và những truyền thống khu vực khác nhau. Muốn xác định quan hệ lịch sử giữa chúng cần khảo sát thêm các hiện vật có niên đại chắc chắn, xuất xứ rõ ràng và những văn bản liên quan.

Nghiên cứu của Pal có giá trị ở chỗ nêu bật một dạng hiếm: hình Phật đứng trên thiên quan trong một số tượng Bồ-tát thuộc truyền thống Himalaya/Newar. Tác giả đối chiếu hình thức này với mô tả trong kinh. Trong khi đó, dạng Phật ngồi trên mão xuất hiện rộng rãi hơn trong nhiều hình tượng Quán Thế Âm. Vì vậy, không thể lấy một dạng tạo hình làm đại diện tuyệt đối cho tất cả các truyền

thống.

Cách tiếp cận chặt chẽ là phân biệt ba câu hỏi: (1) văn bản nói gì; (2) hiện vật cụ thể thể hiện điều gì; và (3) giới nghiên cứu giải thích mối liên hệ giữa hai nhóm chứng cứ ra sao.

Ý nghĩa nhận diện và giới hạn của diễn giải biểu tượng

Trong nhiều truyền thống Đại thừa, Quán Thế Âm gắn bó mật thiết với Phật A Di Đà. Ấn phẩm của Vassar College mô tả A Di Đà là vị Phật được thể hiện trên mão và là "người cha tinh thần" của Quán Thế Âm theo ngôn ngữ giải thích biểu tượng trong tài liệu. Hồ sơ Smithsonian cũng sử dụng hình A Di Đà ngồi trên mão như một căn cứ để định danh tôn tượng.

Tuy nhiên, cần tách chức năng nhận diện khỏi diễn giải giáo lý hoặc khuyến tu. Việc xác định hình Phật trên mão là A Di Đà là một nhận định về biểu tượng và quy ước nghệ thuật; việc liên hệ biểu tượng với từ bi, trí tuệ hay thực hành tâm linh là tầng diễn giải tiếp theo. Những tầng này có thể bổ sung cho nhau nhưng không thay thế chứng cứ lịch sử.

Do đó, khi phổ biến kiến thức Phật học, một cách giải thích ngắn gọn vẫn có thể bảo đảm độ tin cậy nếu chỉ rõ nguồn văn bản, đưa ra một hiện vật hoặc nghiên cứu có thể kiểm tra, và không khái quát vượt quá phạm vi chứng cứ.

Kết luận

Hình Phật trên mão Bồ tát Quán Thế Âm là trường hợp tiêu biểu cho mối liên hệ giữa kinh điển và nghệ thuật Phật giáo. Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh mô tả một hóa Phật đứng trong thiên quan; nghiên cứu của Vassar College ghi nhận hình Phật ngồi thiền là dấu hiệu nhận diện đáng chú ý từ khoảng thế kỷ V; hồ sơ Smithsonian cung cấp một hiện vật Quán Thế Âm có niên đại khoảng 493-534 với hình A Di Đà ngồi trên mão. Nghiên cứu của Pratapaditya Pal làm nổi bật sự hiếm gặp của dạng Phật đứng trong những hiện vật ông khảo sát.

Các nguồn này không thể thay thế nhau: kinh điển cung cấp chứng cứ văn bản, hiện vật ghi nhận hình thức tạo tác trong một bối cảnh cụ thể, còn nghiên cứu lịch sử nghệ thuật giúp đối chiếu và diễn giải sự đa dạng. Tư liệu hiện có cho phép khẳng định hình Phật trên mão là dấu hiệu nhận diện quan trọng của Quán Thế Âm trong nhiều truyền thống; nhưng chưa đủ để quy toàn bộ sự phát triển của biểu tượng về một thời điểm hay một hình thức duy nhất.

Về phương pháp, nghiên cứu và phổ biến biểu tượng Phật giáo cần phân biệt điều văn bản thực sự ghi, điều hiện vật có thể chứng minh và điều thuộc về diễn giải học thuật hoặc tôn giáo. Cách tiếp cận này vừa giữ được ý nghĩa của truyền thống, vừa giúp người đọc có khả năng kiểm chứng thông tin.

Tác giả: **Nguyễn Hữu Chót**

Chú thích:

[1] Đại chính tân tu Đại tạng kinh, tập 12, số 365, 佛說觀無量壽佛經, trang 343c, đoạn mô tả Quán Thế Âm: “其天冠中有一立化佛”. Bản điện tử CBETA, T12n0365_001, https://tripitaka.cbeta.org/T12n0365_001

[2] Pratapaditya Pal, “Prolegomena to the Study of an Early Wood Bodhisatva from the Himalayas,” Asianart.com, 18 February 2023, phần thảo luận về hình Phật đứng trên thiên quan và đối chiếu với Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh, https://asianart.com/articles/prolegomena/index.html

[3] Karen Lucic, Embodying Compassion in Buddhist Art: Image, Pilgrimage, Practice, The Frances Lehman Loeb Art Center, Vassar College, 2015, đặc biệt phần “Many Faces, Many Names: Avalokiteshvara, Bodhisattva of Compassion”, https://pages.vassar.edu/embodyingcompassion/files/2015/04/Embodying-Compassion.pdf

[4] National Museum of Asian Art, Smithsonian Institution, “Bodhisattva Avalokiteshvara (Guanyin), Head,” accession no. F1913.71, hồ sơ hiện vật ghi niên đại 493–534, địa điểm liên hệ Longmen Grottoes, Luoyang, Henan, China, https://asia.si.edu/explore-art-culture/collections/search/edanmdm%3Afsg_F1913.71/

Tài liệu tham khảo:

CBETA 中華電子佛典協會. 佛說觀無量壽佛經. 大正新脩大藏經, tập 12, số 365. https://tripitaka.cbeta.org/T12n0365_001

Lucic, Karen. Embodying Compassion in Buddhist Art: Image, Pilgrimage, Practice. The Frances Lehman Loeb Art Center, Vassar College, 2015. ISBN 978-0-9820606-5-0. https://pages.vassar.edu/embodyingcompassion/files/2015/04/Embodying-Compassion.pdf

National Museum of Asian Art, Smithsonian Institution. “Bodhisattva Avalokiteshvara (Guanyin), Head.” Accession no. F1913.71.

https://asia.si.edu/explore-art-culture/collections/search/edanmdm%3Afsg_F1913.71/

Pal, Pratapaditya. “Prolegomena to the Study of an Early Wood Bodhisatva from the Himalayas.” Asianart.com, 18 February 2023. https://asianart.com/articles/prolegomena/index.html